

*Cần Thơ, ngày 15 tháng 6 năm 2026*

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Năm: 2025**

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

**1.1. Tên cơ sở giáo dục:** Trường THPT Nguyễn Việt Hồng

**1.2. Địa chỉ, trụ sở**

- Địa chỉ: Số 568, đường 3/2, khu vực 1, phường An Bình, thành phố Cần Thơ.

- Điện thoại: 02923.846.008

- Email: c3nguyenviethong.cantho@moet.edu.vn; nguyenviethong@cantho.edu.vn

- Website: nguyenviethong.edu.vn

**1.3. Loại hình cơ sở giáo dục**

Trường THPT Nguyễn Việt Hồng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ.

**1.4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu**

**\* Sứ mệnh tầm nhìn:**

- Phát triển Giáo dục và Đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; Lý luận gắn với thực tiễn; Giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

- Phát triển các hoạt động giáo dục của đơn vị theo hướng chú trọng chất lượng và hiệu quả, đồng thời đáp ứng yêu cầu số lượng.

- Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời.

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

- Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà và công tác giáo dục toàn diện học sinh. Đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực. Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ. Xây dựng và củng cố nền nếp trong dạy học và hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn.

- Bảo đảm kỷ cương, môi trường văn hóa trường học. Tổ chức tốt các phong trào thi đua trong giáo viên và học sinh.

**\* Giá trị cốt lõi:**

***Đoàn kết - Kỷ cương - Công bằng - Trách nhiệm - Chất lượng***

**\* Mục tiêu của nhà trường:**

- Tỷ lệ huy động học sinh đến trường: 100%

- Duy trì sĩ số học sinh: trên 99%

- Kết quả xếp loại rèn luyện của HS: trên 99% xếp loại Khá, Tốt;

- Kết quả xếp loại Học tập:

+ Tốt: từ 50% trở lên;

+ Khá: từ 40% trở lên;

+ Đạt: từ 5%-10%;

+ Chưa Đạt: 0%;

+ HS đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp THPT và lên lớp thẳng: 100%;

+ HS được xét công nhận tốt nghiệp THPT năm 2026: 99% - 100%;

+ HS trúng tuyển đại học: trên 90%;

+ HSG cấp TP các nội dung: Từ 40 HS trở lên;

+ Dự án KHKT đạt giải cấp TP: 03 dự án.

- Trường: Tập thể lao động Xuất sắc; Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố;

- Chi bộ đạt danh hiệu Tổ chức cơ sở Đảng “Hoàn thành Tốt nhiệm vụ”;

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đạt: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”;

- Hội Chữ Thập Đỏ đạt: “Tiên tiến Xuất sắc”;

**1.5. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường**

Tháng 4 năm 1996 theo Chỉ thị của Ty Giáo dục Cần Thơ, các lớp trung học Tân Lập được thành lập, gồm 1 lớp đệ nhất và 1 lớp đệ lục (đây là những lớp học tiền thân của Trường THPT Nguyễn Việt Hồng sau này). Cơ sở vật chất trường lớp lúc này chưa có phải dạy - học nhờ tại Trường Tiểu học Bình Lợi.

Tháng 07 năm 1996 trường mang tên Trường trung học công lập Cái Răng học nhờ tại Cô nhi viện Đầu Sáu (nay là Bệnh viện Da liễu TP. Cần Thơ).

Từ năm 1969-1972 cơ sở trường được xây dựng gồm 03 phòng, tọa lạc tại địa điểm như hiện nay, vẫn mang tên Trường Trung học Công lập Cái Răng. Qui

mô gồm 10 lớp gồm các khối 6,7, 8, 9. Cơ sở trường mới xây dựng không đủ chỗ học nên trường phải tiếp tục dạy - học nhờ ở 03 nơi: Bệnh viện da liễu, Trường Lê Bình và Trường Tiểu học Cái Răng.

Từ năm 1972-1975 Trường chính thức mang tên Trung học tỉnh học Cái Răng, cơ sở vật chất của trường được xây dựng đủ đáp ứng nhu cầu dạy - học, các lớp học nhờ chuyển về học tập trung tại trường.

Từ ngày 01/5/1975 đến tháng 8/1977 tên trường đổi thành Trường phổ thông cấp II, III Cái Răng.

Từ tháng 9/1977 đến tháng 8/1980 tách cấp II về Trường cấp II Trưng Vương (nay là Trường THCS Lương Thế Vinh), trường mang tên Trường phổ thông cấp III Cái Răng. Từ tháng 8/1980 đến tháng 11/1985: tên trường đổi thành Trường PTTH Cái Răng.

Từ ngày 20/11/1985 đến nay: Trường vinh dự mang tên Anh hùng Liệt sĩ Nguyễn Việt Hồng - Trường THPT Nguyễn Việt Hồng.

Do chủ trương và yêu cầu phát triển của giáo dục địa phương, trường đã nhiều lần tách - nhập. Cụ thể:

- Năm học 1977-1978: Tách cấp II về cấp II Hưng Lợi II (Trường THCS Lương Thế Vinh ngày nay).

- Từ năm học 1991-1992: một bộ phận giáo viên và toàn bộ học sinh cấp II của Trường THCS An Bình 1 sáp nhập với Trường THPT Nguyễn Việt Hồng, qui mô của trường phát triển lên tới 30 lớp.

Từ năm học 1993-1994: một phần CSVC, một phần CB-GV-NV và học sinh của trường tách ra thành lập trường mới mang tên Trường PTTH bán công An Bình. Từ tháng 01 năm học 2002-2003: các khối lớp THCS từ lớp 6 đến lớp 9 và giáo viên cấp II tách ra thành lập trường riêng mang tên Trường THCS Trần Ngọc Quế.

Từ năm học 2007-2008: một bộ phận học sinh có hộ khẩu thường trú thuộc quận Cái Răng tách về học tại Trường THPT Nguyễn Việt Dũng, một số giáo viên được Sở Giáo dục và Đào tạo Cần Thơ quyết định điều động về dạy tại trường THPT Nguyễn Việt Dũng.

Từ năm học 2009-2010: sát nhập trở lại Trường THPT bán công An Bình với Trường THPT Nguyễn Việt Hồng, mang tên Trường THPT Nguyễn Việt Hồng. Khi sát nhập một bộ phận giáo viên của Trường THPT bán công An Bình và một số học sinh thuộc địa bàn quận Cái Răng (địa bàn tuyển sinh của Trường THPT Nguyễn Việt Hồng trước đây) tách ra tham gia dạy-học tại Trường THPT Trần Đại Nghĩa.

Từ năm học 2009-2010: Trường THPT Nguyễn Việt Hồng được xây dựng mới và chính thức đưa vào sử dụng từ tháng 11/2011 đến nay.

## **1.6. Thông tin đại diện pháp luật**

- Họ và tên: Lâm Đức Thành Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Nguyễn Việt Hồng

- Điện thoại: 02923.846.008

- Địa chỉ email: lamducthanh@cantho.edu.vn

### 1.7. Tổ chức bộ máy

- Trường được thành lập theo Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2009 của UBND thành phố Cần Thơ.

\* Sơ đồ bộ máy nhà trường

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG Lâm Đức Thành	HIỆU TRƯỞNG Lâm Đức Thành	BÍ THƯ CHI BỘ Lâm Đức Thành
HỘI ĐỒNG TĐKT Lâm Đức Thành	PHÓ HIỆU TRƯỞNG Bùi Duy Minh Trí	BÍ THƯ ĐOÀN Tăng Quang Sang
	PHÓ HIỆU TRƯỞNG Trần Ngọc Thiên	
<b>CÁC TỔ CHUYÊN MÔN</b>		
<b>TỔ TOÁN</b>	<b>TỔ LÝ CNCN</b>	<b>TỔ HÓA</b>
Nguyễn Văn Phúc	Nguyễn Thanh Bình	Liêu Ngọc Nhã Khanh
Huỳnh Thị Bích Tuyền	Nguyễn Thị Thu Hiền	Đặng Thị Ngọc Khuyên
Bùi Thị Vui	Phạm Ngọc Triều	Trần Văn Vũ
Hoàng Thị Thu	Nguyễn Thị Kiều Vân	Nguyễn Thị Hòa
Bùi Bích Thủy	Nguyễn Thị Pha	Nguyễn Lâm Thùy Dương
Phạm Thanh Diệu	Lâm Thị Ngọc Duyên	Võ Thị Nghĩa
Trần Thị Thanh Hòa	Phan Thị Mỹ Nương	Bùi Duy Minh Trí
Nguyễn Minh Trí		
Lê Hoàng Khương		
Nguyễn Văn Phong		
<b>TỔ NGỮ VĂN</b>	<b>TỔ SỬ-ĐỊA-GDKT&amp;PL</b>	<b>TỔ SINH HỌC-CNNN</b>
Lâm Thị Kim Cương	Võ Thị Minh Trang	Hồ Thu Giang
Nguyễn Thị Hường	Lê Thị Hồng Liên	Nguyễn Thị Huỳnh Giao
Nguyễn Thị Thanh Thúy	Nguyễn Thị Thúy	Hoàng Thị Phương Hoa
Đỗ Thị Hoa	Trần Thị Thu Hằng	Phạm Thị Hồ Diệp
Trần Út Chí	Trần Thị Việt Hà	Tăng Thị Thùy Lan
Phan Thị Liên	Nguyễn Anh Tuấn	Nguyễn Thị Lệ Diễm

Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nguyễn Thị Minh Thùy	
Tăng Quang Sang	Nguyễn Thành Đạt	
Huỳnh Hồng Nghi	Lê Văn Trân	
<b>TỔ NGOẠI NGỮ</b>	<b>TỔ TIN HỌC</b>	<b>TỔ GDTC-GDQP&amp;AN</b>
Bùi Hữu Hiếu	Hồ Thị My	Trần Lý Phương Thanh
Huỳnh Phong Dũ	Cao Hiền Đức	Lê Văn Tùng
Trần Thị Bạch Tuyết	Nguyễn Thanh Toàn	Lâm Xuân Thủy
Lư Thị Phương Lam	Phạm Thị Thu Hà	Trần Quang Trí
Trần Thị Ngọc Trinh	Nguyễn Thùy Trang	Phan Văn Tuệ
Phan Thị Thanh Thảo	Lê Thị Hồng Em	Trần Anh Dũng
Phạm Đình Mai Khanh		
Nguyễn Thị Tô Liên		
<b>TỔ VĂN PHÒNG</b>		
Lâm Đức Thành		
Trần Ngọc Thiên		
Phạm Mĩ Hạnh		
Nguyễn Thị Phước Thảo		
Nguyễn Thị Thanh Vàng		
Lê Thị Ngọc Tú		
Lê Thị Lệ Quyên		
Nguyễn Hoàng Chương		
Nguyễn Minh Kiệt		
Nguyễn Bích Loan		

- Trường THPT Nguyễn Việt Hồng được bố trí theo định mức có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, đủ số lượng theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Hiệu trưởng là Ông Lâm Đức Thành được bổ nhiệm theo Quyết định số 968/QĐ-SGDĐT ngày 21/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về việc điều động, bổ

nhệm viên chức quản lý, Phó Hiệu trưởng là Bà Trần Ngọc Thiên được bổ nhiệm lại theo Quyết định số 980/QĐ-SGDĐT ngày 22/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý và Ông Bùi Duy Minh Trí được bổ nhiệm theo Quyết định số 795/QĐ-SGDĐT ngày 18/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý.

- Trường THPT Nguyễn Việt Hồng đã xây dựng quy chế hoạt động được ban hành theo Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thành lập Trường Trung học phổ thông Nguyễn Việt Hồng;

- Về chức năng, nhiệm vụ của Trường THPT Nguyễn Việt Hồng là tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Trường đã xây dựng và ban hành các loại Quy chế: Quy chế làm việc (Quyết định số 39/QĐ-THPTNVH ngày 02/10/2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Việt Hồng); Quy chế dân chủ (Quyết định số 40/QĐ-THPTNVH ngày 02/10/2025 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường THPT Nguyễn Việt Hồng); Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 20/QĐ-THPTNVH ngày 19/02/2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Việt Hồng.

## **II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN**

### **1. Số lượng viên chức**

TT	Nội dung	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo			
				Ths	ĐH	CĐ	TC
	<b>Tổng số các vị trí việc làm</b>						
<b>I</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>						
1	Hiệu trưởng	1		1			
2	Phó Hiệu trưởng	2	1	2			
<b>II</b>	<b>Giáo viên</b>						
1	Toán	11	7	4	7		
2	Ngữ văn	9	8	4	5		
3	Tin học	6	4	2	4		
4	Ngoại ngữ	8	6	2	6		
5	Vật lý - CNCN	7	5	2	5		
6	Lịch sử-Địa lí-GDCD	9	6	2	7		
7	Hóa học	6	5	4	2		
8	Sinh học-CNNN	7	7	4	3		
9	Thử dạy-QPAN	6	1	0	6		

TT	Nội dung	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo			
				Ths	ĐH	CĐ	TC
10	Văn phòng	2	2	0	1		
<b>III</b>	<b>Nghiệp vụ dùng chung</b>						
1	Kế toán	1	1		1		
2	Y tế	1	1				1
<b>IV</b>	<b>Phục vụ</b>						
1	Bảo vệ	2					
2	Phục vụ	1	1				

### 2. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

TT	Nội dung	2025	2024
<b>I</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>		
1	Số lượng đạt	3	3
2	Tỷ lệ đạt	100%	100%
<b>II</b>	<b>Giáo viên</b>		
1	Số lượng đạt	68	68
2	Tỷ lệ đạt	100%	100%

### 3. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

TT	Nội dung	2025	2024
<b>I</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>		
1	Số lượng hoàn thành	3	3
2	Tỷ lệ hoàn thành	100%	100%
<b>II</b>	<b>Giáo viên</b>		
1	Số lượng hoàn thành	68	68
2	Tỷ lệ hoàn thành	100%	100%

## III. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG

TT	Nội dung	2024	2023	Yêu cầu theo quy định <i>(Tùy theo từng bậc học, cấp học, các đơn vị cụ thể hóa theo Thông tư 13/2020)</i>
<b>1</b>	<b>Diện tích đất khu xây dựng</b>			
1.1	Điểm trường	5909m <sup>2</sup>	5909m <sup>2</sup>	1.1
1.2	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ/học	<b>4,693m<sup>2</sup>/hs</b>	<b>4,693m<sup>2</sup>/hs</b>	1.2

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>2024</b>	<b>2023</b>	<b>Yêu cầu theo quy định</b> <i>(Tùy theo từng bậc học, cấp học, các đơn vị cụ thể hóa theo Thông tư 13/2020)</i>
	sinh			
<b>2</b>	<b>Khối phòng hành chính quản trị</b>			<b>2</b>
2.1	Phòng Hiệu trưởng	<b>26</b>	<b>26</b>	2.1
2.2	Phòng Phó Hiệu trưởng	<b>52</b>	<b>52</b>	2.2
2.3	Văn phòng trưởng	<b>26</b>	<b>26</b>	2.3
2.4	Phòng dành cho nhân viên	<b>104</b>	<b>104</b>	2.4
2.5	Phòng bảo vệ	<b>9</b>	<b>9</b>	2.5
2.6	Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	<b>156</b>	<b>156</b>	2.6
<b>3</b>	<b>Khối phòng học tập</b>			<b>3</b>
3.1	Phòng học	<b>52</b>	<b>52</b>	3.1
3.2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	<b>0</b>	<b>0</b>	3.2
3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	<b>0</b>	<b>0</b>	3
3.3	Phòng học bộ môn Công nghệ:	<b>0</b>	<b>0</b>	3.3
3.4	Phòng học bộ môn KHTN	<b>0</b>	<b>0</b>	3.4
3.5	Phòng học bộ môn Tin học	<b>52</b>	<b>52</b>	3.5
3.6	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	<b>0</b>	<b>0</b>	3.6
3.7	Phòng đa chức năng	<b>440</b>	<b>440</b>	3.7
<b>4</b>	<b>Khối phòng hỗ trợ học tập</b>			<b>4</b>
4.1	Thư viện	<b>78</b>	<b>78</b>	4.1
4.2	Phòng thiết bị giáo dục	<b>26</b>	<b>26</b>	4.2
4.3	Phòng tư vấn học đường	<b>52</b>	<b>52</b>	4.3
4.4	Phòng truyền thống	<b>52</b>	<b>52</b>	4.4
4.5	Phòng Đoàn, Đội	<b>52</b>	<b>52</b>	4.5
<b>5</b>	<b>Khối phụ trợ</b>			<b>5</b>
5.1	Phòng họp toàn thể viên chức, người lao động	<b>104</b>	<b>104</b>	5.1
5.2	Phòng các tổ chuyên môn	<b>26</b>	<b>26</b>	5.2
5.3	Phòng Y tế trường học	<b>26</b>	<b>26</b>	5.3
5.4	Nhà kho	<b>26</b>	<b>26</b>	5.4
5.5	Khu để xe học sinh	<b>198</b>	<b>198</b>	5.5
5.6	Khu vệ sinh học sinh	<b>312</b>	<b>312</b>	5.6
<b>6</b>	<b>Khu sân chơi, thể dục thể thao</b>			<b>6</b>

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>2024</b>	<b>2023</b>	<b>Yêu cầu theo quy định</b> <i>(Tùy theo từng bậc học, cấp học, các đơn vị cụ thể hóa theo Thông tư 13/2020)</i>
-	Sân trường	<b>830</b>	<b>830</b>	-
<b>7</b>	<b>Khôi phục vụ sinh hoạt</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>7</b>
<b>8</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>			<b>8</b>
	Hồ nước ngầm	<b>32</b>	<b>32</b>	
	Bồn hoa, cây cảnh	<b>1051</b>	<b>1051</b>	
<b>9</b>	<b>Thiết bị dạy học</b>			<b>9</b>
-	TV	<b>30</b>	<b>30</b>	-
-	Máy chiếu	<b>15</b>	<b>15</b>	-
-	Nhạc cụ	<b>0</b>	<b>0</b>	-
-	Máy tính	<b>76</b>	<b>76</b>	-
-	Máy scan	<b>1</b>	<b>1</b>	-

#### **IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

##### **1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá**

- Kết quả tự đánh giá: Đạt mức Không đạt. Cụ thể như sau:
- + Không đạt: 03/28 tiêu chí. Đạt tỷ lệ: 10,72%
- + Mức 1: có 02/28 tiêu chí. Đạt tỷ lệ: 7,14%
- + Mức 2: có 16/28 tiêu chí. Đạt tỷ lệ: 57,14%
- + Mức 3: có 07/28 tiêu chí. Đạt tỷ lệ: 25%

##### **2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.**

Trường chưa đăng ký Đánh giá ngoài và chưa được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

#### **V. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CỦA NƯỚC NGOÀI HOẶC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TÍCH HỢP**

Trường không thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp.

#### **VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

##### **1. Công tác tuyển sinh của cơ sở giáo dục, chỉ tiêu, phương thức tuyển**

**sinh, và các thông tin liên quan**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>2025-2026</b>	<b>2024-2025</b>
1	Chỉ tiêu tuyển sinh	440	400
2	Phương thức tuyển sinh	Thi tuyển	Thi tuyển
3	Số lượng tuyển sinh/Nữ	330/162	410/214
4	Tỷ lệ tuyển sinh	75%	102.5%
5	Tổng số học sinh/Số học sinh nữ	1212/638	1212/638
-	<i>Khối 10</i>	330/162	410/214
-	<i>Khối 11</i>	453/252	402/208
-	<i>Khối 12</i>	417/219	400/216
6	Số học sinh bình quân/lớp		
-	<i>Khối 10</i>	33	41
-	<i>Khối 11</i>	41	40
-	<i>Khối 12</i>	41	40
7	Số học sinh học 02 buổi/ngày		
-	<i>Khối 10</i>	0	0
-	<i>Khối 11</i>	0	0
-	<i>Khối 12</i>	417	0
8	Số học sinh là người dân tộc thiểu số/Nữ	42/28	39/17
9	Số học sinh khuyết tật/Nữ	1/1	2/1
10	Số học sinh chuyển đến/Nữ	12/6	4/3
11	Số học sinh chuyển đi/Nữ	6/4	10/7

**2. Kế hoạch và Kết quả giáo dục**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kế hoạch 2025-2026</b>	<b>Kết quả năm 2025-2026</b>	<b>Kế hoạch năm 2024-2025</b>	<b>Kết quả 2024-2025</b>
1	Chỉ tiêu Học sinh giỏi cấp quốc gia	0	2 (Giải 3, KK Cuộc thi ATGT)	0	1 (Giải 3 môn Sinh học)
2	Chỉ tiêu Học sinh giỏi Olympic/quốc tế	0	0	0	0
3	Chỉ tiêu học sinh giỏi cấp thành phố	40 HS trở lên	74	40 HS trở lên	52
-	<i>HSG giải toán trên máy</i>		21		9

TT	Nội dung	Kế hoạch 2025-2026	Kết quả năm 2025-2026	Kế hoạch năm 2024-2025	Kết quả 2024-2025
	<i>tính cầm tay</i>				
-	<i>HSG bộ môn</i>		33		24
-	<i>HSG KHTN bằng tiếng Anh</i>		20		19
-	<i>Học sinh đạt giải KHKT</i>	3 dự án	2 dự án	3 dự án	2 dự án
-	<i>Học sinh đạt giải Hội thao Quốc phòng cấp TP</i>		06		03
-	<i>Học sinh đạt giải Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng TP Cần Thơ lần thứ 13</i>		0		1
4	Chỉ tiêu Giáo viên giỏi cấp trường/thành phố	Cấp TP 3-5	12/9	Cấp TP 3-5	12/9
5	Chỉ tiêu Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường/thành phố		04		
6	Chỉ tiêu đề tài sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng				
-	<i>Cấp cơ sở</i>	15	Chưa có KQ	15	13
-	<i>Cấp thành phố</i>	01	Chưa có KQ	01	0
-	<i>Cấp toàn quốc</i>	0		0	0
7	Tỷ lệ về kết quả học tập				
-	<i>Tốt</i>	50%	57.1%	40%	58.5%
-	<i>Khá</i>	40%	41.7%	50%	38.6%
-	<i>Đạt</i>	10%	1.2%	10%	2.9%
-	<i>Chưa đạt</i>	0	0	0	0
8	Tỷ lệ về kết quả rèn luyện				
-	<i>Tốt</i>	99%	99.2 %	99%	99 %
-	<i>Khá</i>		0.8 %		1.0 %
-	<i>Đạt</i>		0 %		0 %
-	<i>Chưa đạt</i>	0	0	0	0

TT	Nội dung	Kế hoạch 2025-2026	Kết quả năm 2025-2026	Kế hoạch năm 2024-2025	Kết quả 2024-2025
9	Số lượng học sinh được lên lớp	100%	100%	100%	100%
10	Số lượng học sinh không được lên lớp	0	0	0	0
11	Số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình		416		400
12	Số học sinh được cấp bằng tốt nghiệp		Chờ KQ		400
13	Số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	0	0	0	0
14	Số lượng học sinh trúng tuyển đại học, cao đẳng	>90%	Chờ KQ	>90%	94.8%

### 3. Các hoạt động khác

3.1. Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

- Phối hợp với Trạm y tế phường An Bình trong công tác phối hợp tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phối hợp chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

- Phối hợp với Ban đại diện CMHS trường trong giáo dục học sinh, khen thưởng học sinh có thành tích.

3.2. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục;

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị định số 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường và các văn bản của Bộ GD&ĐT. “Xây dựng môi trường hệ tôn trọng và bình đẳng trong trường học”, “Trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng”, trường đã tổ chức diễn đàn "Tình bạn đẹp - Nói không với bạo lực học đường" với sự tham gia của 325 học sinh. Xây dựng môi trường giáo dục tương đối an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường như: khuôn viên, cổng trường, biển tên trường, tường rào, hàng rào, sân vườn, cây xanh đảm bảo an toàn, vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện; đảm bảo có sân chơi, bãi tập, khu để xe phù hợp và thân thiện; có khối phòng học, phòng bộ môn, phòng phục vụ học tập đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, có bàn ghế phù hợp với học sinh từng cấp học; có công trình vệ sinh, nước sạch và có các công trình xây dựng khác đảm bảo an toàn, thân thiện, dễ tiếp cận, phù hợp với nhu cầu sử dụng; có thiết bị dạy học được sắp xếp và sử dụng an toàn, hợp lý, dễ tiếp cận.

- Cung cấp cho học sinh các kỹ năng ứng xử trên môi trường học, tạo môi trường học tập, trao đổi lành mạnh, trau dồi các kỹ năng ứng xử trên môi trường mạng thông qua tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp chủ nhiệm, hoạt động giáo dục địa phương, hoạt động giáo dục trải nghiệm và hướng nghiệp.

- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức trong viên chức, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh về mối nguy hiểm và hậu quả của bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em; về trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác hành vi bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em; Trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng, chống xâm hại, phòng, chống bạo lực học đường, bạo lực trẻ em trên môi trường mạng; giáo dục, tư vấn kiến thức, kỹ năng tự vệ cho học sinh; Tăng cường các giải pháp phát hiện kịp thời, đánh giá mức độ nguy cơ, hình thức, thực hiện tham vấn, tư vấn cho những học sinh có hành vi gây mâu thuẫn, có nguy cơ gây bạo lực hoặc bị bạo lực, bị xâm hại tình dục. Nhà trường thành lập câu lạc bộ CSE theo Quyết định số 59/QĐ-THPTNVH ngày 28 tháng 10 năm 2025 về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho học sinh trong nhà trường năm học 2025 – 2026. Câu lạc bộ sinh hoạt định kỳ mỗi tháng 01 lần và 01 lần kết hợp với Hội Kế hoạch hóa gia đình TP. Cần Thơ tổ chức khám sức khỏe cho khoảng 200 học sinh theo Kế hoạch số 26/KH-THPTNVH ngày 16 tháng 01 năm 2026.

- Thực hiện Quyết định số 3344/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Thử nghiệm Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” lần thứ VIII (SV\_STAUP - lần thứ VIII); Công văn số 97/SGDDĐT-GDTrH&GDNN ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ về việc tham gia Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” lần thứ VIII, nhà trường chủ động hình thành đội ngũ cán bộ tư vấn hỗ trợ học sinh khởi nghiệp và; khuyến khích học sinh tham dự Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” do Bộ GD&ĐT tổ chức. Trường có 02 dự án học sinh tham gia cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng được chọn dự thi cấp quốc gia.

- Tiếp tục tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường thông qua các hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh toàn trường nói chung và học sinh khối 12 nói riêng. Bố trí đủ giáo viên làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; Cử giáo viên tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên phụ trách công tác tư vấn, hướng nghiệp do Sở GD&ĐT tổ chức. Trường xây dựng kế hoạch số 66/KH-THPTNVH ngày 24 tháng 3 năm 2026 về việc tổ chức Ngày hội hướng nghiệp cho học sinh có 15 đơn vị là các trường đại học thuộc đại học Cần Thơ, đại học Nam Cần Thơ, đại học Tây Đô, đại học FPT và các trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn TP. Cần Thơ về hướng nghiệp cho hơn 1.000 học sinh của trường. Ngoài ra, nhà trường mời chuyên gia giáo dục tiến sĩ Nguyễn Hải Quân chia sẻ cho khoảng 800 học sinh chủ đề “Định vị ngành nghề thời biến động; Vượt nỗi sợ hãi để vươn mình” trong Ngày Hội hướng nghiệp này, học sinh học được rất nhiều điều bổ ích trong việc chọn nghề nghiệp trong tương lai của bản thân.

- Triển khai Kế hoạch số 25-KH/ĐTN ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Đoàn thanh niên “Kế hoạch sinh hoạt hè năm 2026”, thành lập 07 Câu lạc bộ gồm CLB bóng chuyền, CLB cầu lông, CLB bóng rổ, CLB văn nghệ, CLB nhảy, CLB tiếng Anh, CLB nhiếp ảnh cho học sinh tham gia sinh hoạt hè, thu hút hơn 800 học sinh đăng ký tham gia.

- Các câu lạc bộ sinh hoạt hè duy trì hoạt động suốt năm học thu hút học sinh toàn trường tham gia các hoạt động do nhà trường, đoàn trường tổ chức. Các hội thi Quốc ca và Hành khúc Nguyễn Việt Hồng, Hội thi văn nghệ chào mừng 20/11, Hội thi múa dân vũ, Hội trại 26/3... với nhiều trò chơi dân gian thu hút toàn thể học sinh tham gia; qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các hoạt động phong trào, nhà trường giáo dục học sinh tinh thần yêu nước, yêu quê hương, tính tự giác, tinh thần trách nhiệm, nỗ lực học tập...

- Các tổ chuyên môn phối hợp với Đoàn thanh niên tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao phù hợp với điều kiện của nhà trường, CMHS và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Triển khai đến giáo viên và học sinh Bộ Quy tắc ứng xử để thực hiện trong cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên và **Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ GD&ĐT Quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo**; chú trọng xây dựng trường học đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện, góp phần đảm bảo môi trường văn hóa trong nhà trường;

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Thông tư số 26/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định tổ chức hoạt động văn hóa của HSSV trong các cơ sở giáo dục. Tăng cường tổ chức các phòng đọc, tủ sách phụ huynh, tủ sách lớp học,... để định hướng, tạo điều kiện cho học sinh đọc sách, say mê, yêu quý sách. Triển khai Công văn số 1435/SGDĐT-GDTrH&GDNN ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ về việc tổ chức Tuần lễ đọc sách năm 2026 trên thư viện số DLIB K12. Trên cơ sở đó, nhà trường cụ thể hóa bằng Kế hoạch số 77/KH-THPTNVH ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc tổ chức tổ chức Tuần lễ đọc sách năm 2026 trên thư viện số DLIB K12 và học sinh đạt 01 giải nhì, 01 giải khuyến khích cấp TP.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho HSSV và Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”; trong đó tập trung giáo dục cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng; có ý chí học tập, rèn luyện, lập thân, lập nghiệp; có kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có đạo đức, ý thức công dân.

- Phối hợp chặt chẽ với TT Y tế khu vực Bình Thủy, Trạm y tế phường An Bình thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh trong nhà trường. Phối hợp với CMHS, GVCN và cơ quan Bảo hiểm Xã hội tiếp tục hướng dẫn, tuyên truyền thực hiện Bảo hiểm y tế (BHYT) học sinh, bảo đảm quyền lợi được chăm sóc sức khỏe ban đầu của học sinh trong trường học. Đạt tỷ lệ 100% học sinh tham gia BHYT.

- Thực hiện Kế hoạch số 2548/SGDDĐT-GDTrH&GDNN ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ về việc triển khai kế hoạch; đề nghị tham gia tiết mục văn nghệ và cử học sinh tham gia Hội thi phòng, chống tác hại của thuốc lá trong trường học năm 2025 và trường đạt được giải khuyến khích cấp TP; Diễn tiểu phẩm phòng, chống tác hại của thuốc lá cho 1196 học sinh trong buổi sinh hoạt dưới cờ ngày 22/12/2025; Công văn số 288/LH ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị về việc tổ chức Cuộc thi “Giải pháp tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải trong trường học và cuộc sống” đạt giải khuyến khích cấp TP.

*Năm 2025, trường được Chủ tịch UBND thành phố tặng Bằng khen tập thể có thành tích trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2025. Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 57/KH-THPTNVH ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc xây dựng trường học an toàn về an ninh trật tự năm 2026 và nhà trường được Công an TP. Cần Thơ chọn xây dựng đơn vị điển hình trong phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc và thực hiện mô hình Dân vận khéo “Tuyên truyền, giáo dục pháp luật hiệu quả cho học sinh, góp phần xây dựng trường học an toàn, không tệ nạn xã hội, không bạo lực học đường” và ký kết phối hợp với Phòng an ninh chính trị nội bộ - Công an TP. Cần Thơ vào ngày 22/5/2026.*

3.3. Thực đơn hằng ngày của học sinh (nếu có). Không

3.4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài): Không

## **VII. THU, CHI TÀI CHÍNH**

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>2025</b>	<b>2024</b>
1	Thu từ nguồn NSNN cấp cho hoạt động thường xuyên (tự chủ)	16.207.803.037	15.412.259.992
2	Thu từ nguồn NSNN (không tự chủ)	1.877.077.000	1.606.407.500
3	Thu học phí	687.907.500	1.653.712.500
4	Thu phí, lệ phí (phần được để lại chi theo quy định)	0	0
5	Thu dịch vụ cho thuê căn tin, nhà xe	854.275.000	676.635.000
6	Thu dịch vụ tổ chức dạy thêm, học thêm	0	0
7	Thu từ nguồn tài trợ cho các hoạt động giáo dục	0	0
8	Thu dịch vụ liên doanh, liên kết khác	0	0
9	Nguồn thu khác (lãi TGNH)	1.355.793	0
....	.....		

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>2025</b>	<b>2024</b>
1	Chi tiền lương cho VC-NLĐ	9.712.933.000	7.669.074.307
2	Chi các khoản phụ cấp theo lương	4.460.637.000	4.040.090.520
3	Chi các khoản đóng góp theo lương	2.437.993.000	2.193.661.131
5	Phụ cấp làm đêm, thêm giờ	273.929.000	32.215.000
6	Chi khen thưởng	144.846.000	130.133.200
7	Chi thu nhập tăng thêm cho VC-NLĐ	657.667.348	935.267.162
8	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	207.270.000	189.382.896
7	Chi vật tư văn phòng	91.516.000	30.640.732
9	Chi thông tin tuyên truyền liên lạc	29.435.000	46.708.508
10	Chi công tác phí	63.964.000	69.286.000
11	Chi thuê mướn	46.908.000	700.000
12	Chi sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình CSHT	38.215.000	25.858.960
13	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	31.889.000	166.032.891
14	Chi khác	178.302.000	0
15	Chi hỗ trợ chi phí học tập theo chế độ	3.300.000	4.200.000
16	Chi miễn, giảm học phí	671.445.000	3.937.500

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và

dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>2025</b>	<b>2024</b>
1	Học phí	140.000 đồng/tháng	75.000 đồng/tháng
2	Bảo hiểm y tế	631.800 đồng/năm	884.520 đồng/năm
3	Bảo hiểm thân thể (tự nguyện)	120.000 đồng/năm	120.000 đồng/năm

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>2025</b>		<b>2024</b>	
		Số học sinh (người)	Số tiền (đồng)	Số học sinh (người)	Số tiền (đồng)
1	Hỗ trợ chi phí học tập	05	3.300.000	02	4.200.000
2	Miễn, giảm học phí	1.201	671.445.000	04	3.937.500

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>2025</b>	<b>2024</b>
1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	119.276.311	134.364.470
2	Quỹ bổ sung thu nhập	0	0
3	Quỹ khen thưởng	47.314.052	19.042.962
4	Quỹ phúc lợi	18.570	427.690
5	Quỹ khác theo quy định (nếu có)	0	0

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

Căn cứ Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13 tháng 8 năm 2004 của Bộ Tài chính về việc ban hành “Quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước”;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày

15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

**5.1.** Số 10/QĐ-THPTNVH ngày 17/01/2025 về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2025;

**5.2.** Số 14/QĐ-THPTNVH ngày 22/01/2025 về việc công bố công khai giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025;

**5.3.** Số 47/QĐ-THPTNVH ngày 04/4/2025 về việc công bố công khai giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025;

**5.4.** Số 48/QĐ-THPTNVH ngày 04/4/2025 về việc công bố công khai giao dự toán thu, chi ngân sách quý 1 năm 2025;

**5.5.** Số 49/QĐ-THPTNVH ngày 08/4/2025 về việc công bố công khai giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025;

**5.6.** Số 01/QĐ-THPTNVH ngày 07/7/2025 về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2 năm 2025;

**5.7.** Số 02/QĐ-THPTNVH ngày 07/7/2025 về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2025;

**5.8.** Số 03/QĐ-THPTNVH ngày 28/7/2025 về việc công bố công khai tạm giao dự toán chi ngân sách năm 2025;

**5.9.** Số 49/QĐ-THPTNVH ngày 20/10/2025 về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 3 năm 2025;

**5.10.** Số 70/QĐ-THPTNVH ngày 02/12/2025 về việc công bố công khai giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025;

**5.11.** Số 83/QĐ-THPTNVH ngày 26/12/2025 về việc công bố công khai giảm dự toán tạm giao chi ngân sách và giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025;

**5.12.** Số 88/QĐ-THPTNVH ngày 31/12/2025 về việc công bố công khai giao bổ sung dự toán chi ngân sách và giảm dự toán chi ngân sách năm 2025;

**5.13.** Số 03/QĐ-THPTNVH ngày 06/01/2026 về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 4 năm 2025;

**5.14.** Số 04/QĐ-THPTNVH ngày 09/01/2026 về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2025;

**5.15.** Số 12/QĐ-THPTNVH ngày 05/02/2026 về việc công bố công khai giảm dự toán chi ngân sách năm 2025;

**5.16.** Số 14/QĐ-THPTNVH ngày 14/02/2026 về việc ban hành quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán nguồn NSNN cấp năm 2025

**5.17.** Số 40/QĐ-THPTNVH ngày 07/04/2026 về việc công bố công khai quyết toán thu-chi ngân sách năm 2025.

## VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với 03 khối lớp: 10, 11 và 12, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; chất lượng giáo dục của đơn vị tiếp tục ổn định và cao hơn năm học trước.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học phổ thông.

3. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018.

4. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục trung học; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền được tăng cường.

6. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

7. Thực hiện hiệu quả Mô hình: ***“Thực hiện hiệu quả công tác xã hội hoá giáo dục, bổ sung cơ sở vật chất phục vụ hiệu quả các hoạt động giáo dục của đơn vị”***.

Trên đây là Báo cáo thường niên thực hiện chương trình giáo dục của Trường THPT Nguyễn Việt Hồng./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lâm Đức Thành**